

TÀI LIỆU ĐƯỢC KIỂM SOÁT

PHỤ LỤC 01
SSOP 01 – AN TOÀN NGUỒN NƯỚC

KÝ HIỆU TÀI LIỆU	SGTD-KT-QT-13-PL-01
LẦN BAN HÀNH	2.0
NGÀY BAN HÀNH	29/11/2025
TỔNG SỐ TRANG	05

PHÊ DUYỆT	SOÁT XÉT	BIÊN SOẠN
		
Trần Văn Sang	Võ Phương Anh	Lê Ngọc An

BIASAIGON[®] TAYDO	PHỤ LỤC 01	Ký hiệu tài liệu : SGTĐ-KT-QT-13-PL-01
	SSOP 01- AN TOÀN NGUỒN NƯỚC	Ngày ban hành : 29/11/2025 Lần ban hành : 2.0 Trang : 2/5

I. MỤC ĐÍCH

Đảm bảo toàn bộ nguồn nước sử dụng cho quá trình tạo sản phẩm, làm vệ sinh các bề mặt tiếp xúc với sản phẩm, vệ sinh tay công nhân và dùng cho sản xuất phải đạt yêu cầu theo QCVN 01-1:2024/BYT về chất lượng nước sinh hoạt, không gây nguy cơ nhiễm bẩn cho sản phẩm.

II. PHẠM VI

Áp dụng cho tất cả các khu vực xử lý và sử dụng nước trong nhà máy:

- + Sản xuất (nấu, lên men, lọc, chiết bia, chiết nước uống đóng chai).
- + Vệ sinh thiết bị, đường ống, nhà xưởng.
- + Nước rửa tay, nước sinh hoạt có liên quan đến sản xuất.
- + Các hệ thống xử lý, chứa và phân phối nước trong nhà máy.

III. TRÁCH NHIỆM

Trưởng các đơn vị sản xuất có trách nhiệm:

- + Ban hành các hướng dẫn công việc có liên quan về an toàn nguồn nước tại đơn vị mình phụ trách (xử lý nước, CIP các tank chứa nước, đường ống dẫn nước,...).
- + Giám sát việc thực hiện theo qui trình của nhân viên.
- + Hàng ngày bố trí nhân viên kiểm tra các đường ống nước và vòi nước sử dụng tại đơn vị để kịp thời phát hiện và khắc phục sự rò rỉ nước

P.KT & KSCL: kiểm soát các chỉ tiêu nước theo qui định của thông tư 52/2024/TT-BYT, theo KHKSCl.

P.NLNS & HC: Định kỳ thực hiện công bố kết quả thử nghiệm Mẫu số 07 lên website.

NVVH: thực hiện đúng theo hướng dẫn công việc được phân công.

IV. ĐỊNH NGHĨA VÀ CHỮ VIẾT TẮT

KHKSCl: Kế hoạch kiểm soát chất lượng

ATTP: An toàn thực phẩm

P.CĐ & DL: Phòng Cơ điện & Động lực

P.KT & KSCL: Phòng Kỹ thuật & Kiểm soát chất lượng

P. Chiết & ĐG: Phòng Chiết & Đóng gói

P.N & LM: Phòng Nấu & Lên men

P.NLNS & HC: Phòng Nguồn lực nhân sự & Hành chính

NVVH: Nhân viên vận hành

BBT: Tank bia bán thành phẩm

CIP: Vệ sinh bên trong thiết bị

V. TÀI LIỆU THAM KHẢO

ISO 22000:2018 – Hệ thống quản lý ATTP.

VI. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

BIASAIGON®TAYDO	PHỤ LỤC 01	Ký hiệu tài liệu : SGTĐ-KT-QT-13-PL-01
	SSOP 01- AN TOÀN NGUỒN NƯỚC	Ngày ban hành : 29/11/2025 Lần ban hành : 2.0 Trang : 3/5

QCVN 01-1:2024/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt ban hành ngày 31/12/2024.

Thông tư 52/2024/TT-BYT- Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt ban hành ngày 31/12/2024.

VII. NỘI DUNG

7.1 Kiểm soát nguồn nước cung cấp

- Nguồn nước đầu vào (hay còn gọi là nước nguồn) là nguồn nước thủy cục được cung cấp từ nhà máy nước, đạt chất lượng nước sinh hoạt.
- P.CĐ & ĐL có trách nhiệm xây dựng các tài liệu, theo dõi và cập nhật tài liệu, thực hiện các hướng dẫn công việc và lưu hồ sơ:
 - + Xây dựng sơ đồ hệ thống cung cấp nước: không có nối chéo giữa hệ thống nước sản xuất với các hệ thống khác, sơ đồ hệ thống nước của các phân xưởng sản xuất được đánh số kiểm soát và phải đúng thực tế, khi có bất cứ sự thay đổi nào của hệ thống cung cấp nước đều phải được cập nhật lại trên sơ đồ.
 - + Hệ thống đường ống cung cấp nước được làm bằng inox hoặc nhựa PVC không độc đối với thực phẩm và đảm bảo cung cấp nước với áp lực theo yêu cầu.
 - + Hệ thống xử lý nước: xử lý và cung cấp nước đạt chất lượng theo tiêu chuẩn nước đầu vào được qui định tùy theo mục đích sử dụng của từng phân xưởng sản xuất.

7.2 Kiểm soát chất lượng nước

7.2.1 Phòng Kỹ thuật & Kiểm soát Chất lượng: Thực hiện lấy mẫu, phân tích và yêu cầu công bố chất lượng mẫu phân tích, lưu kết quả theo qui định của thông tư 52/2024/TT-BYT ban hành ngày 31/12/2024.

7.2.1.1 Về thực hiện nội kiểm

a. Tần suất và thông số thử nghiệm:

Tần suất thử nghiệm không ít hơn 06 tháng một lần. Trường hợp có nghi ngờ về chất lượng nước sạch thì phải thử nghiệm ngay.

Thông số thử nghiệm: Tất cả các thông số nước sạch nhóm A (Xem điều 4 Chương II của QCVN 01-1: 2024/BYT: Qui định về kỹ thuật) và 02 thông số Trục khuẩn mủ xanh và Tụ cầu vàng.

b. Số lượng và vị trí lấy mẫu thử nghiệm:

- Lấy ít nhất 01 mẫu tại bể chứa nước tập trung (bể nước nguồn) và 01 mẫu ngẫu nhiên tại vòi sử dụng.
- Kết quả nội kiểm chất lượng nước sạch: được cập nhật theo Mẫu số 07 của phụ lục ban hành kèm theo thông tư 52/2024/TT-BYT và được chuyển cho nhân viên phụ trách của Phòng Nguồn lực nhân sự & Hành chánh công khai trên website của công ty trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả nội kiểm.
- Trường hợp kết quả thử nghiệm các thông số nước sạch không đạt theo qui định của Qui chuẩn QCVN 01-1: 2024/BYT thì phải báo ngay cho đơn vị cấp nước để phối hợp kiểm tra và xác định nguyên nhân, áp dụng các biện pháp khắc phục, lấy mẫu và thử nghiệm lại các thông số không đạt trong vòng 24 giờ kể từ khi có kết quả thử nghiệm không đạt. Số lượng và vị trí lấy mẫu: 01 mẫu nước ngay sau đồng hồ cấp cho Công ty,

BIASAIGON® TAYDO	PHỤ LỤC 01	Ký hiệu tài liệu : SGTĐ-KT-QT-13-PL-01
	SSOP 01- AN TOÀN NGUỒN NƯỚC	Ngày ban hành : 29/11/2025 Lần ban hành : 2.0 Trang : 4/5

01 mẫu tại bể chứa nước sạch (bể nước nguồn) và 01 mẫu tại vòi cung cấp từ bể chứa nước sạch có thông số không đạt.

- Kết quả thử nghiệm không đạt theo qui định sau khi đã áp dụng các biện pháp khắc phục thì phải phân định rõ trách nhiệm của đơn vị cấp nước hay của Công ty. Đồng thời báo ngay cho cơ quan chủ quản, cơ quan quản lý nhà nước về cấp nước để có biện pháp giải quyết, kịp thời cung cấp nước sạch lại cho sử dụng và báo cáo cơ quan y tế có thẩm quyền để theo dõi.

7.2.1.2 Về thực hiện ngoại kiểm

a. Thực hiện ngoại kiểm, kiểm tra, giám sát trong trường hợp:

- Xảy ra sự cố môi trường có ảnh hưởng đến chất lượng nước
- Có các phản ánh của cơ quan, tổ chức, cá nhân về chất lượng nước sạch
- Có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền

b. Số lượng, vị trí lấy mẫu và thông số thử nghiệm theo qui định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 4 của thông tư 52/2024/TT-BYT.

c. Trường hợp kết quả ngoại kiểm chất lượng nước sạch không đạt theo qui định của Qui chuẩn nói trên thì đơn vị ngoại kiểm phải báo ngay cho cơ quan quản lý cấp trên và thông báo cho Công ty để thực hiện theo qui định tại điểm d khoản 2 Điều 4 Thông tư này.

7.2.2 Thực hiện cập kết quả và phân tích chất lượng nước theo Kế hoạch Kiểm soát Chất lượng nội bộ

- Định kỳ 06 tháng/lần cập nhật kết quả phân tích các chỉ tiêu nhóm B từ website của đơn vị cấp nước.
- Lấy mẫu và theo dõi phân tích mẫu nước đầu vào và nước tại các công đoạn sản xuất, nước thành phẩm cho các công đoạn sản xuất tiếp theo qui định trong KHKSCSCL hệ thống phụ trợ và KHKSCSCL nguyên vật liệu đầu vào & các công đoạn sản xuất. Đảm bảo nước dùng trong sản xuất bia và nước uống đóng chai phải đạt theo qui định.
- Nếu phát hiện những vấn đề không an toàn nguồn nước phải báo ngay cho các đơn vị sử dụng để dừng sản xuất và báo cho đội HACCP để cùng phân tích nguyên nhân và tìm cách khắc phục.
- Khi có sự thay đổi về sơ đồ hệ thống cung cấp nước thì P.KT & KSCL phối hợp với các phân xưởng thẩm tra và cập nhật lại các điểm kiểm soát trong KHKSCSCL để đảm bảo rằng chất lượng nguồn nước luôn được kiểm soát tốt.
- P. CD & ĐL và P. Chiết & ĐG: kiểm soát các điểm trong quá trình xử lý nước tại nơi sản xuất theo qui định nội bộ của phòng.

7.3 Bảo dưỡng và vệ sinh hệ thống

- Các phòng sản xuất ban hành tài liệu qui định tần suất vệ sinh, hướng dẫn cách thực hiện vệ sinh các tank chứa nước, hệ thống xử lý nước, đường ống dẫn vào máy chiết, máy chiết nước uống đóng chai, biểu mẫu ghi nhận tại đơn vị mình quản lý:
- P.CĐ & ĐL: vệ sinh theo hướng công việc và lưu hồ sơ
 - + Bể chứa nước nguồn: 6 tháng/lần
 - + Các tank nước 10m³, 42m³: 6 tháng/lần
 - + Hệ RO: 1 năm/lần (thuê ngoài)
 - + Sát trùng đường ống dẫn nước từ tank 42m³ qua tank 26°C bằng chlorine (phối hợp với xưởng P.N & LM): khi ngưng sản xuất ≥ 5 ngày.
 - + Thực hiện thay lõi lọc, vật liệu lọc (than hoạt tính, màng RO) theo khuyến cáo của nhà sản xuất.

BIASAIGON TAYDO	PHỤ LỤC 01	Ký hiệu tài liệu : SGTD-KT-QT-13-PL-01
	SSOP 01- AN TOÀN NGUỒN NƯỚC	Ngày ban hành : 29/11/2025 Lần ban hành : 2.0 Trang : 5/5

- + Thực hiện Hướng dẫn công việc nhân viên vận hành hệ thống xử lý nước nấu SGTD-ĐL-HD-12
- + Nhân viên vận hành hệ xử lý nước: hàng ngày kiểm tra tình trạng hoạt động của thiết bị và hệ thống đường ống cung cấp nước, nếu phát hiện có sự cố phải kịp thời báo cáo cho trưởng đơn vị để khắc phục và sửa chữa.
- P.N & LM: thực hiện CIP các tank nước theo hướng dẫn
 - + Các tank chứa nước lạnh và nước 26°C: 3 tháng/lần
 - + Các tank chứa nước nóng: 6 tháng/lần
 - + Tank chứa nước bài khí: 1 tháng/lần
 - + Tank nước hệ CIP tank và hệ CIP BBT: CIP lại khi ngưng sử dụng ≥5 ngày.
 - + Chạy sát khuẩn đường nước rửa lon đầu chu kỳ chiết lại khi ngưng chiết ≥ 5 ngày (P. Chiết & ĐG phối hợp thực hiện và lưu hồ sơ).
- P. Chiết & ĐG: thực hiện CIP các tank đệm, máy chiết và đường ống dẫn vào máy chiết theo hướng dẫn công việc và lưu hồ sơ:
 - + Các tank đệm chứa nước: 72h/lần
 - + Máy chiết chai PET: đầu chu kỳ chiết
 - + Máy chiết bình 19 lít:72h/lần.

7.4 Nhân sự

- NVVH hệ thống xử lý nước phải được đào tạo về an toàn nguồn nước.
- Nhân viên lấy mẫu nước phân tích phải có hướng dẫn thao tác chuẩn.

7.5 Thực hiện và lưu hồ sơ

- Bảng vẽ sơ đồ hệ thống cung cấp nước (P.CĐ & ĐL vẽ, P.KT & KSCL lưu).
- Nhật ký vận hành hệ thống xử lý nước (P.CĐ & ĐL).
- Hồ sơ CIP các tank chứa nước, máy chiết nước (các phòng sản xuất).
- Lưu sơ thử nghiệm định kỳ các chỉ tiêu nhóm B của Nhà máy cấp nước, hồ sơ phân tích thử nghiệm định kỳ theo Mẫu số 7 (P.KT & KSCL).
- Hồ sơ phân tích kiểm soát các chỉ tiêu nước nhóm A theo KHKSCl (P.CĐ & ĐL, P.KT & KSCL, P. Chiết & ĐG)
- Công bố kết quả phân tích Mẫu số 07 lên website Công ty theo qui định (P.NLNS & HC).

VIII. TÀI LIỆU LIÊN QUAN

Không có

IX. BIỂU MẪU ÁP DỤNG

TT	Tên biểu mẫu	Ký hiệu
01	Kết quả nội kiểm chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (áp dụng cho đơn vị sử dụng nước)	Mẫu số 7 (theo thông tư 52/2024/TT-BYT)

BIA SAIGON[®] TAYDO	PHỤ LỤC 01	Ký hiệu tài liệu	: SGTD-KT-QT-13-PL-01
	SSOP 01 – AN TOÀN NGUỒN NƯỚC	Ngày ban hành	: 29/11/2025
		Lần ban hành	: 2.0
		Trang	: 1/1

TÌNH TRẠNG SỬA ĐỔI

Ngày/tháng/năm	LPH	Tóm tắt nội dung sửa đổi
03/09/2025	1.0	Ban hành lại: thay thế qui trình QTTD-NU-04 thành SGTD-KT-QT-13-PL-01, thay đổi toàn bộ nội dung Ban hành lần đầu
29/11/2025	2.0	Thay đổi toàn bộ nội dung

CHẤM